

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-9-2018.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;

2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yên, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2018/TLST – HNGĐ ngày 22/5/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993. *Có mặt.*

Bị đơn: Anh Đặng Đăng Kh, sinh năm 1987. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Cang Tây, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018, tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị và anh Đặng Đăng Kh tự nguyện xây dựng gia đình và được Ủy ban nhân dân thị trấn ĐP, huyện QS cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/02/2013. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do Kh chơi bời, không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình. Hiện nay chị và Kh không còn

chung sống với nhau nữa. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn, nên chị yêu cầu ly hôn với Kh.

Về con chung: Chị và Kh có một con chung tên Đặng Nguyên Kha, sinh ngày 03/7/2013. Chị có nguyện vọng nuôi cháu Kha và yêu cầu Kh cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai, các phiên hòa giải, và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Đăng Kh trình bày:

Anh và chị Q kết hôn và đã có con chung như chị Q trình bày. Trong đời sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì anh còn ham chơi, không lo đến gia đình. Anh đã nhận ra lỗi lầm của mình, bản thân sẽ sửa đổi, anh không đồng ý ly hôn, mong vợ chồng đoàn tụ, vì anh còn rất thương yêu vợ con.

Về con chung: Anh và chị Q có một con chung tên Đặng Nguyên Kha, sinh ngày 03/7/2013. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao cháu Kha cho chị Q nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q, về con chung và cấp dưỡng đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Q có quan hệ hôn nhân với anh Đặng Đăng Kh, hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Cang Tây, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN. Nay, chị Q nộp đơn tại Tòa án yêu cầu ly hôn với Kh. Vì vậy, quan hệ pháp luật cần giải quyết là “tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và Kh tự nguyện tìm hiểu đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN ngày

01/02/2013. Quá trình giải quyết vụ án, Kh thừa nhận do chơi bời, không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình nên đời sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn. Hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, chị Q không còn tình cảm với Kh. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, Kh yêu cầu được đoàn tụ do vẫn còn tình cảm với chị Q, tuy nhiên chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của hai bên, anh chị đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng đến nay vẫn không đoàn tụ, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q, Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Q và Kh có một con chung tên Đặng Nguyên Kha, sinh ngày 03/7/2013. Chị Q và Kh thỏa thuận giao cháu Kha cho chị Q nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, giao cháu cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q yêu cầu Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng, Kh đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2018.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Đăng Kh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Đặng Đăng Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyên Kha, sinh ngày 03/7/2013 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Anh Đặng Đăng Kh phải cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 (*Năm trăm*) ngàn đồng để

chị Nguyễn Thị Q nuôi con chung. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2018.

Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006690 ngày 22/5/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Anh Đặng Đăng Kh phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND TT Đông Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thọ